

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 23/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T L1 - TỈNH H N1

- T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cường;
2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T L1, tỉnh H N1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1 tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T L1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 10/01/2018, đối với bị cáo:

+ Nguyễn Đức L1, sinh năm 1985; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q T1, xã T H1, huyện T L1, tỉnh H N1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Hoàng Thị N2; vợ Nguyễn Thị T1 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2017 đến ngày 26/10/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H N1; có mặt.

* *Bị hại:* Bà Lại Thị T2 - sinh năm 1959; nơi ĐKKHKT: Thôn Q T1, xã T H1, huyện T L1, tỉnh H N1; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hoàng Ngọc T3, sinh năm 1959; nơi ĐKKHKT: Thôn Q T1, xã T H1, huyện T L1, tỉnh H N1; có đơn xin vắng mặt.

2. Anh Đinh Quang B1, sinh năm 1974; nơi ĐKKHKT: Tổ 1, phường L K T1, Thành phố P L1, tỉnh H N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng có quen biết từ trước và từng làm việc cho bà Lại Thị T2 là chủ cửa hàng bán vật liệu, đồ điện dân dụng ở thôn Q T1, xã T H1, huyện T L1 nên Nguyễn Đức L1 đến nói với bà T2 với nội dung: "*Cháu đang xây nhà, muốn mua dây điện và dây cáp điện về để lắp đặt, cho cháu mua chịu, khi nào lắp đặt xong thì cháu thanh toán*". Tin lời L1 nói nên bà T2 đồng ý bán chịu cho L1 (thực tế L1 không xây nhà), bà T2 đã bán dây điện cho L1 các lần cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 03/10/2017 Nguyễn Đức L1 điều khiển xe mô tô BKS 59V1 - 624.84 đến cửa hàng của gia đình bà T2 mua chịu 100m dây điện màu vàng loại (2 x 4) nhãn hiệu Trần Phú có giá 18.300đ/mét; 170m dây điện màu vàng loại (2 x 2,5) nhãn hiệu Trần Phú có giá 12.000đ/mét; 100m dây điện màu vàng loại (2 x 1,5) nhãn hiệu Trần Phú có giá 7.500đ/mét với, tổng số tiền là 4.620.000đ, bà T2 viết hóa đơn nhưng không yêu cầu L1 ký nhận. Sau khi mua được hàng, L1 mang toàn bộ số dây điện này đến bán cho anh Đinh Quang B1 có cửa hàng tại tổ 1, phường L K T1, Thành phố P L1, tỉnh H N1 được 3.330.000đ rồi mang đi tiêu sài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/10/2017, L1 tiếp tục đến cửa hàng của bà T2 mua chịu 01 đoạn dây điện dài 54m loại (2 x 4) màu vàng nhãn hiệu Trần Phú; 179m dây cáp nguồn loại (2 x 4) màu đen nhãn hiệu August có tổng giá trị là 4.747.000đ. Sau đó L1 mang toàn bộ số dây điện này bán cho anh Đinh Quang B1 được số tiền 2.904.000đ.

Lần 3: Khoảng 16 giờ ngày 09/10/2017, L1 tiếp tục đến cửa hàng của bà T2 mua chịu 100m dây điện loại (2 x 4) màu vàng nhãn hiệu Trần Phú trị giá là 1.830.000đ. Sau đó L1 mang đến bán cho anh Đinh Quang B1 được số tiền 1.400.000đ.

Lần 4: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/10/2017, L1 tiếp tục đến cửa hàng của bà T2 để mua ổ cắm và dây điện. Do đã tìm hiểu và biết L1 không xây nhà nên bà T2 nghi ngờ và yêu cầu L1 ký nhận vào hóa đơn bán hàng các ngày trước đó, L1 ký nhận bên dưới hóa đơn liên 1 và liên 2, sau đó L1 chọn ổ cắm điện cho vào túi nilong. Khi bà T2 đi ra ngoài khóa cổng lại rồi đi xuống nhà dưới, chỉ còn chồng bà T2 là ông Hoàng Ngọc T3 ngồi trông cửa hàng. Lúc này, L1 biết hành vi của mình bị phát hiện nên lợi dụng sơ hở, L1 xé tờ hóa đơn bán hàng liên 1 vừa ký nhận, đút vào túi quần rồi trèo cổng nhà bà T2 ra ngoài, để lại xe mô tô BKS 59V1 - 624.84 và 01 áo mưa trùm màu xanh.

Căn cứ đơn trình báo và các tài liệu đã thu thập, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T L1 đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Đức L1.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha BKS: 59V1 - 624.84 màu đen bạc đã qua sử dụng; 01 áo mưa trùm màu xanh; 01 hóa đơn bán hàng (liên 2) mang tên Công ty TM Hoàng Thành bán cho khách hàng có tên L1, trên tờ giấy được ghi bằng mực giấy than các vật tư mua và số tiền phải thanh toán là 11.197.000đ, phần cuối hóa đơn có chữ ký ghi L1 và ghi rõ họ tên Nguyễn Đức L1 bằng mực bút bi màu xanh do bà Lại Thị T2 giao nộp; 01 (một) hóa đơn bán hàng (liên 1) mang tên Công ty TM Hoàng Thành bán cho khách hàng có tên L1 (con bà N2), nội dung ghi bằng mực bút bi màu xanh ghi số mét dây điện, dây cáp các ngày 08, 09 tháng 10/2017 với số tiền phải thanh toán là 11.197.000đ, đã bị xé rách, nhàu nát do Nguyễn Đức L1 giao nộp; 01 đăng ký xe mô tô BKS 59V1 - 624.84 mang tên Nguyễn H H1 do Nguyễn Đức L1 tự nguyện giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/2017/KL - ĐGTS ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T L1, kết luận: Giá trị tài sản L1 chiếm đoạt của gia đình bà Lại Thị T2 ngày 03/10/2017 là 4.725.000đ, ngày 08/10/2017 là 4.758.000đ và ngày 09/10/2017 là 1.850.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là: 11.333.000đ.

Bản cáo trạng số 03/KSĐT ngày 26/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1 đã truy tố Nguyễn Đức L1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự do các bên đã bồi thường xong không có yêu cầu gì nên không xem xét. Đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo.

Nguyễn Đức L1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, bà Lại Thị T2 có ý kiến: Hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng truy tố. Trị giá tài sản do L1 chiếm đoạt đã được gia đình bị cáo L1 bồi thường đủ và đến nay không yêu cầu bồi thường khác và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T L1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản, trong các ngày 03, 08, 09, 11 tháng 10/2017, Nguyễn Đức L1 đã đến cửa hàng của gia đình bà Lại Thị T2 ở thôn Q T1, xã T H1, huyện T L1, tỉnh H N1 nói dối với bà T2 là đang xây nhà nên muốn mua dây điện, dây cáp về lắp đặt. Do tin tưởng L1 nói thật nên bà T2 đã nhiều lần bán chịu cho L1 số dây điện, dây cáp có tổng giá trị là 11.333.000đ. Sau mỗi lần mua chịu được dây điện, dây cáp điện của bà T2, L1 đều mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi đó đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ngoài ra người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

Sau khi đánh giá, xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Đinh Quang B1 là người đã mua tài sản do L1 bán, tuy nhiên anh B1 không biết đó tài sản do L1 phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý đối với anh B1 là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha BKS: 59V1 - 624.84 màu đen bạc và 01 đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của L1, L1 đã nhiều lần sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 áo mưa không liên quan đến phạm tội xem xét trả lại cho bị cáo.

Đối với 02 tờ hóa đơn thu giữ là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức L1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L1 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/10/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha BKS: 59V1 - 624.84 màu đen bạc và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn H H1.

- Trả lại cho Nguyễn Đức L1 01 áo mưa chùm màu xanh;

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/12/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T L1 với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T L1).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc Nguyễn Đức L1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H N1;
- VKSND tỉnh H N1;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H N1;
- VKSND huyện T L1;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T L1;
- Chi cục THA DS huyện T L1;
- Sở tư pháp tỉnh H N1;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T H1;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy